

Bản án số: 42/2019/DS-ST

Ngày: 04/3/2019.

V/v “tranh chấp về thừa kế tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Như Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phú Nhuận

2. Bà Trần Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2015/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2015, về “tranh chấp về thừa kế tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1 Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Bích T, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: số 92/26, đường Nam Hòa, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Luật sư Phạm Hoàng H, sinh năm 1958 (có mặt).

Thuộc: Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, Văn phòng Luật sư Hoàng Hùng.

Địa chỉ: số 67/1 trệt, đường An Dương Vương, Phường C, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Ngô Hồng G**, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: số 641A, đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Ngô Thị Hồng Thoa, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: số 8A/2D2, đường Thái Văn Lung, phường, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Ngô Thị Ngọc A, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: số 7/10, đường Đoàn Văn Bơ, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: số 641A, đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 14/9/2015, quá trình tham gia tố tụng và tranh luận tại phiên tòa, nguyên đơn **Bà Ngô Thị Bích T** trình bày:*

Căn nhà số 641A (số cũ là 641/1) đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của cha, mẹ của bà là ông Ngô Xuân T và bà Đinh Thị N. Ông T, bà N có 04 người con chung là: bà Ngô Thị Hồng T; bà Ngô Thị Ngọc A; Bà Ngô Thị Bích T và ông Ngô Hồng G. Ngoài những người con này, ông, bà không có con riêng hay con nuôi nào khác.

Năm 2010, bà Ngoạn chết, không có di chúc. Đầu năm 2013, vợ, chồng Bà Ngô Thị Bích T và ông Vũ Hữu B chuyển về căn nhà này sinh sống để chăm sóc ông Thân. Bà Thủy, ông Bích có bỏ ra số tiền 80.000.000 đồng để sửa lại gác gỗ và căn phòng phía sau nhà. Tháng 9/2014, vợ chồng ông Ngô Hồng G chuyển về căn nhà để sống chung thì các bên phát sinh mâu thuẫn, nên vợ chồng bà Thủy dọn đi nơi khác sinh sống.

Năm 2015, ông Thân chết, có lập di chúc vào ngày 12/12/2014, tại phòng Công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh, nội dung di chúc: “*Bà Ngô Thị Hồng Thoa; bà Ngô Thị Ngọc An; Bà Ngô Thị Bích T và ông Ngô Hồng G được thừa kế di sản do ông Thân để lại là phần sở hữu, phần thừa kế của ông Thân trong căn nhà số 641A (số cũ là 641/1) đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh*”.

Sau khi ông Thân qua đời, căn nhà nêu trên được ông Ngô Hồng G quản lý, sử dụng làm nơi cư trú đến năm 2017 thì ông Giang không còn ở đây, căn nhà bỏ trống, không có ai quản lý, sử dụng cho đến nay. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế cho nguyên đơn được hưởng $\frac{1}{4}$ giá trị căn nhà nêu trên. Bà Ngô Thị Bích T và ông Vũ Hữu Bích không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ông, bà sửa lại gác gỗ và căn phòng phía sau nhà.

Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Đồng thời, triệu tập bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện và đề hòa giải nhưng bà Thoa vắng mặt; ông Giang và bà An có đến Tòa án để nộp đơn yêu cầu sao chụp tài liệu, chứng cứ nhưng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án dân sự thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa hai bên là “tranh chấp về thừa kế tài sản”. Xét đối tượng tranh chấp là bất động sản tọa lạc tại Quận 10, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. [1]

1.2. Về thời hiệu khởi kiện:

Tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên”. Nhận thấy không có đương sự yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện, nên Hội đồng xét xử không xem xét. [2]

1.3. Về xác định người tham gia tố tụng:

Ông Vũ Hữu Bích có lời khai: Quá trình cư trú ở căn nhà này từ năm 2013 đến năm 2014, ông cùng vợ là Bà Ngô Thị Bích T có bỏ ra số tiền 80.000.000 đồng để sửa lại gác gỗ và căn phòng phía sau nhà. Xét thấy ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về công sức sửa chữa nhà và ông, bà không còn cư trú tại căn nhà từ năm 2014 đến nay, việc giải quyết vụ án không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông Bích, nên Tòa án không triệu tập ông Bích tham gia tố tụng. [3]

1.4 Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại kết quả xác minh ngày 14/3/2016 của Công an Phường 15, Quận 10: “Ông Ngô Hồng G đăng ký hộ khẩu thường trú và đang thực tế cư trú tại số nhà 641A đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10. Ngoài ra, không có ai cư trú”. Tại kết quả xác minh ngày 16/11/2017 của Công an Phường 15, Quận 10: “Ông Ngô Hồng G không còn cư trú tại số nhà 641A đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10, không rõ ở đâu. Tại căn nhà này, hiện không có ai quản lý, sử dụng”. Tại đơn đề nghị sao chụp tài liệu, chứng cứ ngày 23/02/2016, ông Ngô Hồng G ghi địa chỉ nơi cư trú là 641A đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10. Do vậy, Tòa án xác định nơi cư trú cuối cùng và thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ số 641A đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10 cho ông Ngô Hồng G là đúng quy định tố tụng dân sự. [4]

Tại kết quả xác minh ngày 30/3/2016 của Công an phường Bến Nghé, Quận 1: “Bà Ngô Thị Hồng Thoa đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 8A/2D2 đường Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, Quận 1, nhưng không thực tế cư trú tại đây, hiện đang tạm trú tại số nhà 180/9/26 đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, quận Bình Thạnh”.

Tại kết quả xác minh ngày 14/4/2016 của Công an Phường 22, quận Bình Thạnh: “Không có địa chỉ số 180/9/26 đường Nguyễn Hữu Cảnh tại Phường 22, quận Bình Thạnh”. Do vậy, Tòa án xác định nơi cư trú cuối cùng và thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ số 8A/2D2 đường Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, Quận 1 cho bà Ngô Thị Hồng Thoa là đúng quy định tố tụng dân sự. [5]

Tại kết quả xác minh ngày 30/3/2016 của Công an phường Bến Nghé, Quận 1: “Bà Ngô Thị Ngọc An đã chuyển hộ khẩu về địa chỉ số 7/10 đường Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, từ ngày 31/8/2011”. Tại kết quả xác minh ngày 09/11/2016 của Công an Phường 12, Quận 4: “Bà Ngô Thị Ngọc An có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 7/10 đường Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4. Hiện nay, bà An không thực tế cư trú tại đây, đi đâu không rõ”. Tại bản tự khai ngày 23/02/2016 và đơn đề nghị sao chụp tài liệu, chứng cứ ngày 21/8/2016, bà Ngô Thị Ngọc An đề nghị Tòa án liên hệ và gửi thư cho bà về địa chỉ số 641A đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10. Do vậy, Tòa án xác định nơi cư trú cuối cùng và thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ số 7/10 đường Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4 và số 641A đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10 cho bà Ngô Thị Ngọc An là đúng quy định tố tụng dân sự. [6]

Xét thấy Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Ngô Hồng G; bà Ngô Thị Hồng Thoa và bà Ngô Thị Ngọc An. [7]

2. Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về di sản:

Căn cứ giấy công nhận kết hôn số 348 của Ủy ban hành chính xã Cầu Đất, khu phố Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng cấp ngày 28/4/1958, xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Ngô Xuân Thân và bà Đinh Thị Ngoạn được pháp luật công nhận. [8]

Tại văn bản số 128/CNQ10 ngày 10/01/2019 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Quận 10 cung cấp thông tin nhà, đất như sau: “Theo giấy phép xin bán chuyển dịch nhà cửa số 96/GP-VB ngày 25/3/1988 của Ủy ban nhân dân Quận 10 cho phép ông Lê Văn Mẫn và bà Phùng Thị Mai chuyển nhượng căn nhà số 641/1 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10 cho ông Ngô Xuân Thân và bà Đinh Thị Ngoạn, trước bạ ngày 14/7/1988. Ngày 02/6/2003, Ủy ban nhân dân Quận 10 cấp quyết định số 11397/QĐ-UB, đổi số nhà là 641A đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10 cho ông Ngô Xuân Thân. Ngày 23/02/2008, Ủy ban nhân dân Quận 10 có tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của ông Ngô Xuân Thân. Quá trình giải quyết hồ sơ nêu trên, ông Thân đã có đơn đề nghị rút hồ sơ với lý do “bận việc chưa làm được”. Hiện nay, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Quận 10 chưa nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận, đăng ký biến động, đăng ký giao dịch bảo đảm đối với nhà, đất nêu trên”. Xét thấy nhà, đất nêu trên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở nhưng có giấy tờ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua bán nhà ở gắn liền với đất ở trước ngày 15 tháng 10 năm 1993, nay được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận là đã sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993, nên kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2004, quyền sử dụng đất đó cũng là di sản, không phụ thuộc vào thời điểm mở thừa kế, theo quy định tại khoản 1.2 Mục II của Nghị quyết số

02/2004/HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và điểm d khoản 1 Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013. Căn cứ Điều 612 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định căn nhà số 641A đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10 là di sản của ông Ngô Xuân Thân và bà Đinh Thị Ngoạn. [9]

Căn cứ trích lục khai tử số 80/TLKT-BS ngày 15/3/2016 và giấy chứng tử số 39, quyền số 01/2015 ngày 02/4/2015 của Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 10, xác định bà Đinh Thị Ngoạn đã chết ngày 12/8/2010 và ông Ngô Xuân Thân đã chết ngày 02/4/2015. Căn cứ khoản 1 Điều 611 của Bộ luật Dân sự, thời điểm mở thừa kế đối với di sản của bà Ngoạn là ngày 12/8/2010 và đối với di sản của ông Thân là ngày 02/4/2015. [10]

2.2 Về người thừa kế và phân chia di sản thừa kế của bà Đinh Thị Ngoạn:

Tại khoản 2 Điều 66 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Khi có yêu cầu về chia di sản thì tài sản chung của vợ chồng được chia đôi. Phần tài sản của vợ, chồng chết được chia theo quy định của pháp luật về thừa kế”. Bà Đinh Thị Ngoạn chết, không có di chúc, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 650 của Bộ luật Dân sự, phần tài sản của bà Ngoạn được chia thừa kế theo pháp luật. [11]

Căn cứ giấy khai sinh của Bà Ngô Thị Bích T do Ủy ban hành chính Khu phố Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng cấp số 482, quyền số 110 ngày 01/3/1971, có cơ sở xác định bà Thủy là con của ông Ngô Xuân Thân và bà Đinh Thị Ngoạn. [12]

Bà Ngô Thị Hồng Thoa; bà Ngô Thị Ngọc An và ông Ngô Hồng G không nộp giấy khai sinh cho Tòa án. Tại khoản 2 Điều 91 và Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản. Một bên đương sự không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Xét thấy bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, trong đó có ghi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn nộp cho Tòa án, nhưng bị đơn không nộp cho Tòa án văn bản thể hiện sự phản đối của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, nên Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của nguyên đơn, đối chiếu với hồ sơ tàng thư hộ khẩu liên quan đến căn nhà số 641A đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10 do Công an Quận 10 cung cấp, xác định ông Thân và bà Ngoạn có tất cả 04 người con là bà Ngô Thị Hồng Thoa; bà Ngô Thị Ngọc An; Bà Ngô Thị Bích T và ông Ngô Hồng G. [13]

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định hàng thừa kế thứ nhất của bà Ngoạn gồm: ông Thân, bà Thoa, bà An, bà Thủy và ông Giang. Tại khoản 2 Điều 651 của Bộ luật Dân sự quy định: “Những người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau”, nên ông Ngô Xuân Thân; bà Ngô Thị Hồng Thoa; bà Ngô Thị Ngọc An; Bà Ngô Thị Bích T và ông Ngô Hồng G, mỗi người được hưởng 1/5 di sản của bà Đinh Thị Ngoạn. [14]

2.3 Về người thừa kế và phân chia di sản thừa kế của ông Ngô Xuân Thân:

Xét văn bản di chúc của ông Ngô Xuân Thân do nguyên đơn nộp cho Tòa án có công chứng số 049178, quyền số 12, lập ngày 12/12/2014 tại Phòng Công chứng số 4, phù hợp văn bản xác nhận số 83/CC4 ngày 08/3/2016 của Phòng Công chứng số 4, nội dung của di chúc không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức di chúc không trái quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định văn bản di chúc của ông Thân là hợp pháp. [15]

Căn cứ khoản 1 Điều 643 của Bộ luật Dân sự: “Di chúc có hiệu lực kể từ thời điểm mở thừa kế”, nên di chúc của ông Ngô Xuân Thân lập ngày 12/12/2014 tại Phòng công chứng số 4, có hiệu lực pháp luật từ ngày 02/4/2015. [16]

Căn cứ nội dung di chúc: “Sau khi ông Ngô Xuân Thân qua đời, thì bà Ngô Thị Hồng Thoa; bà Ngô Thị Ngọc An; Bà Ngô Thị Bích T và ông Ngô Hồng G được thừa kế di sản do ông Thân để lại là phần sở hữu, phần thừa kế của ông Thân trong căn nhà số 641A (số cũ là 641/1) đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh”, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bà Ngô Thị Hồng Thoa; bà Ngô Thị Ngọc An; Bà Ngô Thị Bích T và ông Ngô Hồng G, mỗi người được hưởng 1/4 di sản của ông Ngô Xuân Thân. [17]

2.4 Về yêu cầu của nguyên đơn:

Như trên đã phân tích, bà Ngô Thị Hồng Thoa; bà Ngô Thị Ngọc An; Bà Ngô Thị Bích T và ông Ngô Hồng G, mỗi người được hưởng 1/5 di sản của bà Đinh Thị Ngoạn và 1/4 di sản của ông Ngô Xuân Thân, cụ thể như sau: [18]

* Di sản của bà Ngoạn = 5/10 giá trị căn nhà, nên 1/5 di sản của bà Ngoạn = 1/10 giá trị căn nhà.

* Di sản của ông Thân bao gồm phần sở hữu của ông Thân là 5/10 giá trị căn nhà và phần thừa kế của ông Thân là 1/10 giá trị căn nhà = 6/10 giá trị căn nhà, nên 1/4 di sản của ông Thân = 1,5/10 giá trị căn nhà.

Như vậy, mỗi người được hưởng: Thừa kế di sản của bà Ngoạn là 1/10 giá trị căn nhà + Thừa kế di sản của ông Thân là 1,5/10 giá trị căn nhà = 2,5/10 = 1/4 giá trị căn nhà. [19]

Căn cứ Điều 609 của Bộ luật Dân sự quy định cá nhân có quyền hưởng di sản thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. [20]

Xét thấy các đương sự không yêu cầu chia di sản bằng hiện vật và không có thỏa thuận về người nhận hiện vật, nên di sản được bán để chia, theo quy định tại khoản 2 Điều 660 của Bộ luật Dân sự. [21]

2.5 Về các chi phí liên quan đến di sản thừa kế:

a/. Chi phí cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, mai táng người để lại di sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. [22]

b/. Chi phí xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà: Ngoài lời khai của Bà Ngô Thị Bích T và ông Vũ Hữu Bích về việc sửa lại gác gỗ và căn phòng phía sau nhà, không có đương sự trình bày lời khai về công sức sửa chữa, cải tạo nhà. Bà Thủy và ông Bích không yêu cầu Tòa án giải quyết về công sức sửa chữa, cải tạo nhà, nên Hội đồng xét xử không xem xét. [23]

c/. Chi phí cho việc bảo quản di sản:

Căn cứ văn bản xác minh của Công an Phường 15, Quận 10 thì hiện căn nhà không có ai quản lý, sử dụng. Xét thấy di chúc không chỉ định người quản lý di sản; những người thừa kế chưa cử được người quản lý di sản và hiện tại không có ai đang sử dụng, quản lý di sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét về chi phí cho việc bảo quản di sản. [24]

2.6 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án ra quyết định định giá tài sản và thành lập Hội đồng định giá số 04/2018/QĐ-ĐG ngày 08/5/2018 nhưng căn nhà khóa cửa, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nên Hội đồng định giá không tiến hành được việc định giá tài sản. Tòa án đã thông báo cho các đương sự về việc xác định giá trị tài sản tranh chấp nhưng chỉ có nguyên đơn đưa ra giá tài sản là 6.000.000.000 đồng, còn phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đưa ra giá tài sản, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 17 của Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự về định giá tài sản, thẩm định giá tài sản số 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/3/2014, lấy giá của bên đương sự đã đưa ra là giá tài sản. [25]

Căn cứ khoản 2 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, thì mỗi đương sự phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng với giá trị phần tài sản mà họ được hưởng. Như vậy, mỗi đương sự phải chịu án phí tương ứng với giá trị tài sản là 1.500.000.000 đồng. [26]

, Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 91; Điều 92; khoản 2 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Áp dụng Điều 609; khoản 1 Điều 611; Điều 612; khoản 1 Điều 643; điểm a khoản 1 Điều 650; điểm a khoản 1; khoản 2 Điều 651 và khoản 2 Điều 660 của Bộ luật Dân sự,

- Áp dụng khoản 2 Điều 66 của Luật Hôn nhân và gia đình,

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013,

- Áp dụng khoản 1.2 Mục II của Nghị quyết số 02/2004/HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao,

- Áp dụng Điều 17 của Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự về định giá tài sản, thẩm định giá tài sản số 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/3/2014,

- Áp dụng khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Xác định căn nhà số 641A (số cũ là 641/1) đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10 là di sản của bà Đinh Thị Ngoạn và ông Ngô Xuân Thân.

Di sản được bán để phân chia thừa kế như sau: Bà Ngô Thị Hồng T; bà Ngô Thị Ngọc A; Bà Ngô Thị Bích T và ông Ngô Hồng G, mỗi người được hưởng 1/4 giá trị di sản.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền, ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Hồng Thoa; bà Ngô Thị Ngọc An; Bà Ngô Thị Bích T và ông Ngô Hồng G, mỗi người chịu án phí là 57.000.000 đồng.

Bà Ngô Thị Bích T được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.500.000 đồng, theo biên lai thu tiền số AA/2012/09236 ngày 03/11/2015 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10 vào số tiền án phí phải chịu nêu trên. Bà Thủy còn phải nộp tiền án phí là 28.500.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Như Nhiên